TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH1NH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 816/2023/DS-PT
Ngày: 03/8/2023
V/v tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH1NH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TH1nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**
Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà An Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2023/DSPT ngày 20/6/2023 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản theo di chúc, hủy di chúc, văn bản khai nhận di sản thừa kế và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1218/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tH1nh phố Thủ Đức – TH1nh phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2631/2022/QĐ-PT ngày 30/6/2023 và ngày giờ mở lại phiên tòa được ấn định tại Quyết định hoãn phiên tòa số 9563/2023/QĐ-PT ngày 19/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1976
Địa chỉ: A, TH1nh phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Lê P, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: B, TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Diệu H**, sinh năm 1954
Địa chỉ: C, TH1nh phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ D, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: D, TH1nh phố Hồ Chí Minh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1981 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1983 (xin vắng)

3. Bà Nguyễn L N, sinh năm 1988 (xin vắng)
Cùng địa chỉ: B, TH1nh phố Hồ Chí Minh.

4. Văn phòng công chứng Mỹ Đức, TH1nh phố H1 Nội
Địa chỉ: TH1nh phố H1 Nội
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H1 - Trưởng văn phòng (xin vắng)

3.5. Văn phòng công chứng Hoàng Xuân N, TH1nh phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: E, TH1nh phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân N - Trưởng văn phòng (xin vắng)

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc C có người đại diện theo ủy quyền ông Dương Lê P trình bày:

Ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị Diệu H là đồng sở hữu nH1 đất tọa lại tại địa chỉ số 264 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở số 797622681500130 hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/4/2008 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03/03/2017 ông Minh lập di chúc tại Văn phòng Công chứng Mỹ Đức TH1nh phố H1 Nội với nội dung để lại cho ông Nguyễn Quốc C (cháu gọi ông Minh là chú ruột) toàn bộ tài sản của ông Minh trong khối tài sản chung của ông Minh và bà H nêu trên.

Sau khi ông Minh chết ngày 11/3/2017, ngày 14/9/2017 ông C và bà H lập bản khai nhận di sản số 031227 tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân để thống nhất phân chia tài sản theo di chúc của ông Minh.

Tuy nhiên sau khi hoàn tất thủ tục thuế trước bạ nH1 và đất, bà H không chịu tiếp tục tiến H1nh làm thủ tục đăng ký biến động cập nhật mới tên chủ sử dụng, vì vậy ông C khởi kiện ngày 17/5/2018 (BL.27-28) và ngày 07/6/2018 (BL.29-30) yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận di chúc ngày 03/3/2017 của ông Minh lập tại Văn phòng Công chứng Mỹ Đức, TH1nh phố H1 Nội là hợp pháp.

- Buộc bà Phan Thị Diệu H phải có trách nhiệm chia cho ông Nguyễn Quốc C phần đất theo tỷ lệ mà ông C được thụ hưởng theo bản di chúc ngày 03/3/2017;

Do ông Minh (chết) có H1ng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Phan Thị Diệu H là (vợ) và 03 người con tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N; trong đó có bà H là vợ ông Minh, được hưởng 2/3 của một suất thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc nên ông C yêu cầu được hưởng 41,667% giá trị nH1 đất tại địa chỉ số 264 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/03/2019 (BL.31-32) ông Nguyễn Quốc C yêu cầu: Được hưởng 41,667% giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức theo di chúc, ông C không yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với giá trị xây dựng nH1 số 264 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức.

Về phía bị đơn – bà Phan Thị Diệu H có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Vũ D trình bày:

Ông Minh bị bệnh nặng, ngày 10/3/2017 ông Minh chết, việc lập di chúc ngày 17/03/2017 trước thời điểm ông Minh chết 7 ngày, tình hình sức khỏe của ông Minh rất yếu nhưng không có người làm chứng hoặc ý kiến của bác sỹ kết luận ông Minh đủ tỉnh táo và minh mẫn để định đoạt phần tài sản của ông Minh. Di chúc không có người làm chứng, không có chữ ký của ông Minh tại trang 01 và không đánh số trang, cũng không có phiếu yêu cầu công chứng của ông Minh theo Luật công chứng.

Trong thời gian lập di chúc, toàn bộ giấy tờ bản C của nH1, đất mang số 264 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức do bà H quản lý, do đó việc lập di chúc là không đúng pháp luật.

Phần di sản là căn nH1 trên đất không còn tồn tại vào thời điểm lập di chúc và thời điểm mở thừa kế do căn nH1 thể hiện trên Giấy chứng nhận (kết cấu tường gạch, mái tôn, một tầng) đã bị đập bỏ để xây mới như hiện trạng hiện nay là một trệt một lầu có diện tích hơn 300m^2, vậy nội dung di chúc không có hiệu lực.

NH1 đất không đủ điều kiện để tách thửa theo quy định của pháp luật nên không thể phân chia theo yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 07/01/2022 và ngày 26/07/2022 bà Phan Thị Diệu H nộp đơn phản tố bổ sung và đơn phản tố bổ sung, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

1. Hủy di chúc số chứng thực 02/2017 quyển số 01SCT/HĐ,GD ngày 03/03/2017 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức, TH1nh phố H1 Nội,
2. Hủy văn bản khai nhận di sản số 031227 ngày 14/9/2017 của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân.
3. Buộc ông Nguyễn Quốc C thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là hoàn trả cho bà H số tiền 925.000.000 đồng (trong tổng số tài sản chung của ông Minh

và bà H tạo lập được số tiền tiết kiệm là 1.850.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân);

4. Buộc ông C phải có trách nhiệm trả công lao gìn giữ quản lý di sản cho bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L, Nguyễn L N cùng thống nhất với ý kiến của bà H.

Ngày 27/9/2022 Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L, bà Nguyễn L N có đơn độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quốc C phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là trả cho bà H1, bà L, bà N 04 lượng vàng SJC tương đương với số tiền 267.920.000đồng (tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 20/4/2023 là 66.980.000đồng/lượng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Mỹ Đức, TH1nh phố H1 Nội — người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Việc Văn phòng công chứng Mỹ Đức công chứng di chúc số chứng thực 02/2017 quyển số 01SCT/HĐ,GD ngày 03/03/2017 là đúng trình tự thủ tục pháp luật, nên không đồng ý với yêu cầu phản tố của bà H là hủy di chúc nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Hoàng Xuân, TH1nh phố Hồ Chí Minh do người đại diện theo pháp luật - ông Hoàng Xuân Ngụ trình bày: Việc Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ công chứng Văn bản khai nhận di sản số 031227 ngày 14/9/2017 là đúng trình tự thủ tục pháp luật, nên không đồng ý với yêu cầu phản tố của bà H là hủy văn bản khai nhận di sản nêu trên.

Tòa án nhân dân tH1nh phố Thủ Đức đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 1218/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 như sau:

"*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn — ông Nguyễn Quốc C tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:*

1.1. Công nhận quyền sở hữu nH1 và quyền sử dụng đất có diện tích 248.4m2 tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/4/2008 là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Minh và bà Phan Thị Diệu H.

1.2. Xác định di chúc ngày 03/3/2017 của ông Nguyễn Văn Minh lập là hợp pháp.

1.3. Xác định di sản của ông Nguyễn Văn Minh để lại là 50% giá trị quyền sử dụng đất nêu trên tương đương 124.2m2 đất.

1.4. Xác định bà Phan Thị Diệu H là vợ ông Nguyễn Văn Minh được hưởng 2/3 của một suất thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là 12.5% giá trị quyền sử dụng đất tương tương 20.7m2 đất.

1.5. Chia thừa kế cho ông Nguyễn Quốc C được hưởng di sản theo di chúc là 41.67% giá trị quyền sử dụng đất (tương tương 103.5m2) tại thời điểm thi H1nh án.

1.6. Giao cho bà Phan Thị Diệu H được nhận toàn bộ quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ SO' gốc số 86/2008/GCN ngày 01/4/2008; đồng thời phải có trách nhiệm nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quốc C 41.67% giá trị quyền sử dụng đất (tương tương 103.5m2) tại thòi điểm thi H1nh án.

1.7. Bà Phan Thị Diệu H được liên hệ với các cơ quan nH1 nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ nH1 đất mang số số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/4/2008 theo quy định của pháp luật; sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quốc C.

1.8. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không tranh chấp giá trị công trình xây dựng và phần đất nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/4/2008.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn — bà Phan Thị Diệu H tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

2.1. Buộc ông Nguyễn Quốc C phải có trách nhiệm thực hiện công việc do người chết để lại là trả cho bà Phan Thị Diệu H số tiền 50.000.000 đồng và 538.200. 000.000 đồng tiền công lao gìn giữ quản lý di sản do người chết để lại; tổng cộng số tiền là 588.200.000 đồng.

2.2. Bác yêu cầu phản tố của bà Phan Thị Diệu H về việc hủy di chúc số chứng thực 02/2017 quyển số 01SCT/HĐ,GD ngày 03/03/2017 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức, TP. H1 Nội và Hủy văn bản khai nhận di sản số 031227 ngày 14/9/2017 của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân.

2.3. Bác yêu cầu phản tố của bà Phan Thị Diệu H về việc buộc ông Nguyễn Quốc C thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là hoàn trả cho bà H số tiền 900.000.000 đồng là tài sản chung trong thòi kỳ hôn nhân với ông Minh.

2.4. Bác yêu cầu phản tố của bà Phan Thị Diệu H về việc buộc ông Nguyễn Quốc C thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là trả cho bà H 01 lượng vàng SJC tạm tính tương đương với số tiền 66.980.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N lại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N về việc buộc ông Nguyễn Quốc C phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại là trả cho bà H1, bà L, bà N 04 lượng vàng SJC tương đương số tiền 66.980.000 đồng X 04 lượng = 267.920.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án cho đến khi thi H1nh án xong, bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, quyền yêu cầu thi H1nh án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/5/2023, bà Phan Thị Diệu H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu: sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu hủy di chúc và hủy văn bản khai nhận di sản, Tòa án sơ thẩm sử dụng kết quả định giá không có căn cứ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm miễn án phí do bà H trên 60 tuổi.

Ngày 23/5/2023, bà Nguyễn Mỹ L kháng cáo kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu: sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Mỹ L.

Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Thủ Đức có Quyết định số 241 ngày 10/5/2023 kháng nghị bản án, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm do có sai sót khi áp dụng thứ tự ưu tiên thanh toán trong phân chia di sản thừa kế không đúng quy định pháp luật dẫn đến sai phạm trong tính án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh do Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Thủ Đức.

Bị đơn do người đại diện hợp pháp trình bày kháng cáo và quan điểm tranh luận:

Ông Nguyễn Văn Minh là chú ruột của nguyên đơn, do có vay nợ nguyên đơn nên đã lập di chúc đi lại tài sản của ông C cho nguyên đơn theo di chúc. Phía bị đơn là bà H vợ ông C cũng đồng ý thực hiện theo di chúc của ông Minh, nhưng do không có tiền để chi trả cho phần thừa kế ông C được hưởng nên đề nghị tách phần nH1 đất hiện nay làm hai – ông C và bà H mỗi người nhận một nửa. Riêng ông C do nhận 50% nH1 và đất bằng hiện vật là vượt quá phần tài sản mà ông C được hưởng, nên đề nghị ông C hoàn lại phần chênh lệch cho bà H bằng tiền là 2,75 tỷ đồng ngay trong hạn 03 tháng kể từ ngày tuyên án. Riêng phần nghĩa vụ do người chết để lại theo di chúc là ông C phải trả cho bà H 50.000.000đ, nên tổng số tiền ông C phải trả cho bà H là 2,8 tỷ đồng để nhận ½ nH1 đất tại vị trí Khu A theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh (BL.183)

Bà Nguyễn Mỹ L vắng mặt và có đơn trình bày: xin rút kháng cáo do kháng cáo không còn cần thiết vì các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn do người đại diện hợp pháp trình bày:

Đồng ý với ý kiến của bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C đồng ý nhận phần nH1 đất tại Khu A theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tàn nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh (BL.183), ông C sẽ chịu trách nhiệm hoàn tiền chênh lệch giá trị nH1 và đất cho bị đơn là 2,75 tỷ đồng, thực hiện nghĩa vụ ông C để lại là trả số tiền 50.000.000đ cho bị đơn và trả cho những người khác số tiền ông C đã nêu tại di chúc số chứng thực 02/2017 ngày 03/03/2017 tại Văn phòng Công chứng MỸ Đức, TH1nh phố H1 Nội. Nguyên đơn sẽ thực hiện trả đủ số tiền 2,8 tỷ đồng cho bị đơn ngay khi bị đơn bàn giao phần nH1 đất tại Khu A cho nguyên đơn. Nếu chậm thực hiện giao tiền, nguyên đơn sẽ phải trả thêm số tiền lãi theo quy định pháp luật. Không đồng ý trả 4 lượng vàng SJC theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H1 và các chị em của bà H1.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trình bày:

Cha của bà là ông Nguyễn Văn Minh trước đây có hứa để lại toàn bộ nH1 đất trên cho bốn mẹ con, ông đã cầm một số tài sản ra Bắc sinh sống. Nhưng sau đó do ông Minh có vay mượn nguyên đơn một số tiền lớn nên đã lập di chúc để lại số tài sản của ông Minh trong nH1 đất trên cho nguyên đơn, nay mẹ bà đồng ý thỏa thuận với nguyên đơn về việc phân chia di sản của ông Minh, ba chị em bà đồng ý với việc hòa giải này.

Vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giám sát vụ án và quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án sửa một phần bản án và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng nghị trong hạn luật định, kháng cáo của bị đơn và bà Nguyễn Mỹ L trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2.] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

[2.1] Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận giải quyết với nhau về toàn bộ nội dung tranh chấp, những người liên quan đến kháng cáo là các con của bà H cũng đồng thuận với việc hòa giải này và rút yêu cầu kháng cáo tranh chấp phần nghĩa vụ ông C phải thực hiện do hưởng di sản của ông Minh, yêu cầu công nhận sự phân chia di sản thừa kế của ông Minh như sau:

Di sản của ông Minh để lại là ½ giá trị quyền sử dụng đất tại số 264 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, tạm tính theo kết quả định giá của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân TH1nh phố Thủ Đức là giá trị đất 50.000.000đ/m_2 x 124,2m^2 = 6.210.000.000đ.

Công nhận di chúc ngày 03/03/2017 của ông Minh lập tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức là hợp pháp và công nhận văn bản kê khai di sản thừa kế ngày 14/9/2017 lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ là hợp pháp.

Bà Phan Thị Diệu H là vợ ông Nguyễn Văn Minh được hưởng 2/3 của một suất thừa kế của ông Nguyễn Văn Minh không phụ thuộc vào nội dung di chúc là 12.5% giá trị quyền sử dụng đất tương tương 20.7m^2 đất và là chủ sở hữu 50% giá trị quyền sử dụng đất tương đương 124,2m^2 và 100% giá trị xây dựng nH1 tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Diệu H tự nguyện nhận phần nH1 và đất có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m2 và diện tích đo đạc thực tế là 128,1m_2, có vị trí tại Phần B theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Quốc C được hưởng di sản của ông Nguyễn Văn Minh theo di chúc là 41.67% giá trị quyền sử dụng đất - tương tương 103.5m2 đất tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh, tạm tính là 5.175.000.000đ. Ông Nguyễn Quốc C đồng ý nhận phần nH1 và đất có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m^2 và diện tích đo đạc thực tế là 131,9m^2 có vị trí tại Phần A theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh, đồng thời có trách nhiệm hoàn lại cho bị đơn phần chênh lệch về diện tích nH1 và đất được nhận tH1nh tiền là 2.750.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo di chúc ngày 03/3/2017 của ông Nguyễn Văn Minh đã nêu tại phần trên cho bà Phan Thị Diệu H.

Tổng số tiền ông Nguyễn Quốc C phải trả cho bà Phan Thị Diệu H là 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) được thực hiện cùng lúc với việc giao nhận phần nH1 đất đã phân chia ở trên với sự chứng kiến của cơ quan thi H1nh án dân sự có thẩm quyền ngay bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi H1nh án xong, bên phải thi H1nh án còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi thực hiện xong việc giao tiền và giao nH1 đất nêu trên, bà Phan Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc C được quyền liên hệ với các cơ quan nH1 nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với phần nH1 đất đã phân chia ở mục 1.3.

Ông Nguyễn Quốc C chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Văn Minh để lại theo Di chúc ngày 03/03/2017 đối với ông Lê Minh Giáp, ông Nguyễn Văn Vệ và Agribank huyện Yên Thủy khi một trong các đương sự có yêu cầu.

Xét thấy: Để có thể thực hiện việc tách thửa nH1 đất theo thỏa thuận của các đương sự, yêu cầu nH1 đất trên phải đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại Điều 3 Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. *Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;*
2. *Việc tách thửa đất phải đảm bảo quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề theo quy định tại Điều 171, Luật Đất đai 2013;*
3. *Thửa đất hình tH1nh và thửa đất còn lại sau khi tách thửa, hợp thửa, điều chỉnh ranh giữa các thửa đất phải đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại Quyết định này*.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định 60/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND TP.HCM quy định về diện tích đất tối thiểu được tách thửa đối với Khu vực 2 (trong đó có các quận nay thuộc tH1nh phố Thủ Đức) thì *thửa đất ở hình tH1nh và thửa đất ở còn lại sau khi tách thửa tối thiểu phải từ 50m^2 và chiều rộng mặt tiền thửa đất không nhỏ hơn 04 mét*.

Ngoài các điều kiện về diện tích thửa đất nêu trên, nH1 đất tách thửa không được vi phạm Điều 4 của Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND.

Xét thấy nH1 đất số 264 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức tại Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh (BL.183) có diện tích Khu A là 124,2m^2 và mặt tiền thửa đất là 4,89m, Khu B là 124,2m^2 và mặt tiền đường thửa đất là 4,23m^2.

Do vậy, thỏa thuận phân chia nH1 đất và thực hiện thủ tục tách thửa tH1nh hai căn nH1 đất riêng biệt của các đương sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Nguyên đơn và bị đơn yêu cầu được công nhận sự thỏa thuận của họ. Xét thấy, thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn được lập bởi các bên có tranh chấp và kháng cáo liên quan trực tiếp đến họ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa không tranh chấp đến di sản và việc phân chia di sản, do đó thỏa thuận của các đương sự đã giải quyết được toàn vẹn tranh chấp trong vụ án, mang tính chất tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa cũng đề nghị chấp thuận sự thỏa thuận trên nên căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự.

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Mỹ L kháng cáo yêu cầu nguyên đơn hoàn trả số tiền tương đương 4 lượng vàng SJC mà ông Nguyễn Văn Minh đã mượn.

Xét thấy: Bà Mỹ L có đơn ngày 03/8/2023 xin rút kháng cáo và đồng thuận với sự hòa giải của các bên đương sự.

Căn cứ Khoản 1 và 2 Điều 289, Khoản 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của bà Nguyễn Mỹ L.

[2.3] Do sửa án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo quy định tại Khoản 7 Điều 27, Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, như sau:

Ông Nguyễn Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị quyền sử dụng 103.5m^2 đất x 50.000.000đ/m^2 được nhận theo di chúc là 113,175,000đ và án phí trên số tiền 50.000.000đ phải thanh toán theo di chúc cho bị đơn là 2.500.000đ, tổng cộng là 115.675.000đ (một trăm mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); được cấn trừ vào số tiền 45.166.900đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022050 ngày 25/06/2018 của Chi cục Thi H1nh án dân sự quận Thủ tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Quốc C phải nộp tiếp số tiền là 70.508.000đ (Bảy mươi triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng) cho đủ số án phí phải nộp tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

- Bà Phan Thị Diệu H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.465.333đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

[3.] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, riêng bị đơn do là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Mỹ L phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, được trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 271, 272, 273, 276, 278, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, đình chỉ xét xử kháng cáo của bà Nguyễn Mỹ L.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 1218/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tH1nh phố Thủ Đức - TH1nh phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Quốc C và bà Phan Thị Diệu H như sau:

1.1.1. Công nhận quyền sở hữu nH1 và quyền sử dụng đất có diện tích 248.4m^2 tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/04/2008 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Minh và bà Phan Thị Diệu H.

Xác định di sản của ông Nguyễn Văn Minh để lại là 50% giá trị quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận vừa nêu, tương đương diện tích 124.2m^2 đất.

1.1.2. Xác định di chúc ngày 03/3/2017 của ông Nguyễn Văn Minh lập tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức có số công chứng 02/2017 quyển số

01SCT/HĐ,GD là hợp pháp và Văn bản khai nhận di sản số 031227 ngày 14/9/2017 của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ là hợp pháp.

1.1.3. Ông Nguyễn Quốc C và bà Phan Thị Diệu H thống nhất phân chia di sản của ông Nguyễn Văn Minh đối với nH1 đất tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh như sau:

Bà Phan Thị Diệu H nhận phần nH1 và đất có vị trí tại Phần B theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh, có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m^2 và diện tích đo đạc thực tế là 128,1m^2.

Ông Nguyễn Quốc C nhận phần nH1 và đất có vị trí tại Phần A theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh, có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m^2 và diện tích đo đạc thực tế là 131,9m^2, đồng thời có trách nhiệm hoàn lại cho bị đơn số tiền tương ứng phần chênh lệch so với diện tích nH1 và đất được nhận là 2.750.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

1.1.4. Ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo di chúc ngày 03/3/2017 của ông Nguyễn Văn Minh cho bà Phan Thị Diệu H.

Tổng số tiền ông Nguyễn Quốc C phải trả cho bà Phan Thị Diệu H là 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng), được thực hiện cùng lúc với việc giao nhận phần nH1 đất đã phân chia ở trên với sự chứng kiến của cơ quan thi H1nh án dân sự có thẩm quyền ngay bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi H1nh án xong, bên phải thi H1nh án còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.1.5. Sau khi thực hiện xong việc giao tiền và giao nH1 đất nêu trên, bà Phan Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc C được quyền liên hệ với các cơ quan nH1 nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với phần nH1 đất đã phân chia ở mục 1.1.3.

1.1.6. Ông Nguyễn Quốc C chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Minh để lại theo Di chúc ngày 03/3/2017 nêu trên đối với ông Lê Minh Giáp, ông Nguyễn Văn Vệ và Agribank huyện Yên Thủy khi một trong các đương sự có yêu cầu.

1.2. Không chấp nhận phản tố của bị đơn — bà Phan Thị Diệu H: yêu cầu ông Nguyễn Quốc C thanh toán công sức gìn giữ, quản lý di sản của ông Nguyễn Văn

Minh là 538.200.000đ, hoàn trả cho bà H 900.000.000đ trong tổng số tiền tiết kiệm chung với ông Minh là 1.850.000.000đ, trả cho bà H 01 lượng vàng SJC tạm tính là 66.980.000đ là khoản nợ do người chết để lại, tổng cộng là 1.505.180.000đ (Một tỷ năm trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

1.3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông Nguyễn Văn Minh để lại là trả cho bà H1, bà L, bà N số tiền 267.920.000đồng (tương đương 04 lượng vàng SJC với giá 66.980.000 đồng/ lượng tại thời điểm xét xử sơ thẩm).

1.4. Về các chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

- Chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 115.675.000đ (một trăm mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); được cấn trừ vào số tiền 45.166.900đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022050 ngày 25/06/2018 của Chi cục Thi H1nh án dân sự quận Thủ tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Quốc C phải nộp tiếp số tiền là 70.508.000đ (Bảy mươi triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng) cho đủ số án phí phải nộp tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

Bà Phan Thị Diệu H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và bà Nguyễn L N mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.465.333đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

1.5. Quyền yêu cầu Thi H1nh án:

Trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi H1nh án dân sự, thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị Diệu H được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Bà Nguyễn Mỹ L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003524 ngày

25/5/2023 của Chi cục Thi H1nh án dân sự tH1nh phố Thủ Đức.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiền



TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH1NH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 08 năm 2023.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thu

Tiến H1nh nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 253/2023/DSPT ngày 20 tháng 06 năm 2023 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản theo di chúc, hủy di chúc, văn bản khai nhận di sản thừa kế và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại".

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ:

- Điều 271, 272, 273, 276, 278, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, đình chỉ xét xử kháng cáo của bà Nguyễn Mỹ L: Sửa một phần bản án sơ thẩm số 1218/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tH1nh phố Thủ Đức - TH1nh phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Quốc C và bà Phan Thị Diệu H như sau:

1.1.1. Công nhận quyền sở hữu nH1 và quyền sử dụng đất có diện tích 248.4m^2 tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh

phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 86/2008/GCN ngày 01/04/2008 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Minh và bà Phan Thị Diệu H.

Xác định di sản của ông Nguyễn Văn Minh để lại là 50% giá trị quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận vừa nêu, tương đương diện tích 124.2m^2 đất.

1.1.2. Xác định di chúc ngày 03/3/2017 của ông Nguyễn Văn Minh lập tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức có số công chứng 02/2017 quyển số 01SCT/HĐ,GD là hợp pháp và Văn bản khai nhận di sản số 031227 ngày 14/9/2017 của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ là hợp pháp.

1.1.3. Ông Nguyễn Quốc C và bà Phan Thị Diệu H thống nhất phân chia di sản của ông Nguyễn Văn Minh đối với nH1 đất tại số 264 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường L Chiểu, tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh như sau:

Bà Phan Thị Diệu H nhận phần nH1 và đất có vị trí tại Phần B theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh, có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m2 và diện tích đo đạc thực tế là 128,1m2.

Ông Nguyễn Quốc C nhận phần nH1 và đất có vị trí tại Phần A theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh ngày 19/11/2018 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TH1nh phố Hồ Chí Minh, có tổng diện tích đất theo Giấy chứng nhận nêu trên là 124,2m2 và diện tích đo đạc thực tế là 131,9m2, đồng thời có trách nhiệm hoàn lại cho bị đơn số tiền tương ứng phần chênh lệch so với diện tích nH1 và đất được nhận là 2.750.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

1.1.4. Ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo di chúc ngày 03/03/2017 của ông Nguyễn Văn Minh cho bà Phan Thị Diệu H.

Tổng số tiền ông Nguyễn Quốc C phải trả cho bà Phan Thị Diệu H là 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng), được thực hiện cùng lúc với việc giao nhận phần nH1 đất đã phân chia ở trên với sự chứng kiến của cơ quan thi H1nh án dân sự có thẩm quyền ngay bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi H1nh án xong, bên phải thi H1nh án còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.1.5. Sau khi thực hiện xong việc giao tiền và giao nH1 đất nêu trên, bà Phan Thị Diệu H và ông Nguyễn Quốc C được quyền liên hệ với các cơ quan nH1 nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với phần nH1 đất đã phân chia ở mục 1.1.3.

1.1.6. Ông Nguyễn Quốc C chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Minh để lại theo Di chúc ngày 03/03/2017 nêu trên đối với ông Lê Minh Giáp, ông Nguyễn Văn Vệ và Agribank huyện Yên Thủy khi một trong các đương sự có yêu cầu.

1.2. Không chấp nhận phản tố của bị đơn — bà Phan Thị Diệu H: yêu cầu ông Nguyễn Quốc C thanh toán công sức gìn giữ, quản lý di sản của ông Nguyễn Văn Minh là 538.200.000đ, hoàn trả cho bà H 900.000.000đ trong tổng số tiền tiết kiệm chung với ông Minh là 1.850.000.000đ, trả cho bà H 01 lượng vàng SJC tạm tính là 66.980.000đ là khoản nợ do người chết để lại, tổng cộng là 1.505.180.000đ (Một tỷ năm trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

1.3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông Nguyễn Văn Minh để lại là trả cho bà H1, bà L, bà N số tiền 267.920.000đồng (tương đương 04 lượng vàng SJC với giá 66.980.000 đồng/ lượng tại thời điểm xét xử sơ thẩm).

1.4. Về các chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

- Chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 115.675.000đ (một trăm mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); được cấn trừ vào số tiền 45.166.900đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022050 ngày 25/06/2018 của Chi cục Thi H1nh án dân sự quận Thủ tH1nh phố Thủ Đức, TH1nh phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Quốc C phải nộp tiếp số tiền là 70.508.000đ (Bảy mươi triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng) cho đủ số án phí phải nộp tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

- Bà Phan Thị Diệu H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, bà Nguyễn Mỹ L và Nguyễn L N liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 13.396.000đồng (Mười ba triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng) tại Chi cục Thi H1nh án dân sự có thẩm quyền.

1.5. Quyền yêu cầu Thi H1nh án:

Trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi H1nh án dân sự, thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị Diệu H được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Bà Nguyễn Mỹ L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003524 ngày 25/05/2023 của Chi cục Thi H1nh án dân sự tH1nh phố Thủ Đức.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 08 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả tH1nh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

TH1NH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Bá Thịnh	**Nguyễn Thị Thu**	**Nguyễn Thị Thanh Hiền**